

ÔN TẬP HỌC KÌ 2 MÔN LỊCH SỬ 11

BÀI 19: NHÂN DÂN VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC

(TỪ 1858 ĐẾN TRƯỚC 1873)

1. Âm mưu của Pháp khi tấn công Đà Nẵng? Chúng đã bị thất bại ra sao?

- + Đà Nẵng là cảng nước sâu vì vậy tàu chiến có thể hoạt động dễ dàng.
- + Có thể dùng Đà Nẵng làm bàn đạp tấn công Huế, buộc triều Nguyễn phải đầu hàng, kết thúc nhanh chóng cuộc xâm lược Việt Nam.

Đà Nẵng còn là nơi thực dân Pháp xây dựng được cơ sở giáo dân theo Kitô, chúng hy vọng được giáo dân ủng hộ. Vì vậy, sáng ngày 1/9/1858 từ các tàu neo đậu ở cửa biển Đà Nẵng, liên quân Pháp - Tây Ban Nha đã nã đại bác lên bờ, rồi cho quân đổ bộ lên bán đảo Sơn Trà. Nguyễn Tri Phương đã đốc thúc quân, dân xây dựng phòng tuyến liên trù dài 3 km để chặn giặc ngay tại cửa biển. Nhân dân còn dùng cột tre thùng gỗ đựng đầy đất đá lấp sông Vĩnh Điện để chặn tàu chiến địch. Nhân dân vùng ven biển kiên cường chống trả quân xâm lược, khiến địch thất bại trong âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh. Tây Ban Nha nản chí bỏ cuộc. Pháp phải thay đổi kế hoạch. Tháng 2/1859 quay mũi tấn công vào Gia Định để thực hiện âm mưu mới “chinh phục từng gói nhỏ”.

2. Vì sao đầu năm 1859 Pháp lại đánh vào Gia Định mà không đánh ra Bắc Kỳ?

- Gia Định xa TQ sẽ tránh được sự can thiệp của nhà Thanh.
- Xa kinh đô Huế, sẽ tránh được sự tiếp viện của triều đình Huế.
- Chiếm được GD coi như chiếm được kho lúa gạo của triều đình Huế, gây khó khăn cho triều đình.
- Đánh xong GD, sẽ theo đường sông Cửu Long, đánh ngược lên Campuchia và làm chủ lưu vực sông Mê-Kông.
- Pháp phải hành động gấp, vì: TB Anh sau khi chiếm Singapo và Hương Cảng cũng đang gấp gáp chiếm Sài Gòn.

(Vì tất cả những lí do trên, Pháp quyết định đánh chiếm Gia Định (17-2-1859)).

3. Hoàn cảnh ra đời và nội dung Hiệp ước Nhâm Tuất(1862)? Em đánh giá như thế

nào về Hiệp ước Nhâm Tuất, về triều đình Nguyễn qua việc kí kết Hiệp ước này?

a. Hoàn cảnh ra đời:

- 23/2/1861 tấn công & chiếm được đồn Chí Hoà.
 - Thừa thắng P chiếm 3 tỉnh miền Đông NK Định Tường (12/4/1861), Biên Hoà (18/12/1861), Vĩnh Long (23/3/1862)
- (Triều đình nhà Nguyễn chủ động kí Hoà ước Nhâm Tuất 5/6/1862.

b. Nội dung:

- Triều đình nhượng cho P 3 tỉnh miền đông NK (GD, ĐT, BH); Bồi thường 20 triệu quan...
- Triều đình mở các cửa biển: dà nẵng, Ba Lạt và Quảng Yên; cho thương nhân P & TBN tự do buôn bán.
- Pháp trả lại thành Vĩnh Long cho triều đình, với điều kiện triều đình chấm dứt các hoạt động chống P ở 3 tỉnh miền Đông.

c. Đánh giá:

- Đây là 1 hiệp ước mà theo đó VN phải chịu nhiều thiệt thòi, vi phạm chủ quyền lãnh thổ của VN.
- Hiệp ước chứng tỏ thái độ nhu nhược của triều đình, bước đầu nhà Nguyễn đã đầu hàng TD Pháp.

3. Từ sau Hiệp ước Nhâm Tuất (1862), phong trào kháng chiến của nhân dân Nam Kỳ có điểm gì mới?

- Những nét mới:
- Độc lập với triều đình.
- Vừa chống P vừa chống PK (...)
- Gặp nhiều khó khăn do thái độ không hợp tác của triều đình.

BÀI 20: CHIẾN SỰ LAN RỘNG RA TOÀN QUỐC

CUỘC KHÁNG CHIẾN CỦA NHÂN DÂN TA

TỪ 1873 – 1884. NHÀ NGUYỄN ĐẦU HÀNG

1. Khi Pháp đánh ra Bắc Kỳ lần I (1873-1874), Triều đình nhà Nguyễn đã đối phó ra

sao? Em hãy trình bày cuộc kháng chiến của nhân dân Bắc Kỳ?

a. PT kháng chiến của triều đình:

- Khi P đánh thành HN, 100 binh lính triều đình chiến đấu & hy sinh ở thành Ô Quan Chưởng.
- Trong thành, Tổng đốc Nguyễn Tri Phương chỉ huy quân sĩ chiến đấu (Ông hy sinh, thành HN thất thủ).

b. PT kháng chiến của nhân dân:

- Nhân dân chủ động chống P = việc không hợp tác..
- 21/12/1873 trận Cầu Giấy giết chết Gacniê (Pháp hoang mang)
- Năm 1874 triều đình kí với Pháp HU Giáp Tuất chính thức thừa nhận 6 tỉnh NK thuộc Pháp.

(Gây ra làn sóng bất bình trong nhân dân (PT kháng chiến chống TDP & PK)

2. Vì sao đến năm 1883 Pháp mới đánh ra Thuận An? Chiến sự ở đây đã diễn ra như thế nào? Kết quả?

- Lợi dụng tình hình triều đình rối ren 1883: Vua Tự Đức qua đời(17-7-1883), triều đình còn đang chọn người kế vị(vì vua Tự Đức không có con)(P quyết định đánh thẳng vào Huế.
- Ngày 18/8/1883 P tấn công Thuận An.
- Chiều 20/8/1883 P đổ bộ lên bờ & làm chủ được Thuận An.

3. Hoàn cảnh kí kết và nội dung của Hiệp ước 1883-1884 (Hác-măng và Pa-tơ-nốt)

a. Hoàn cảnh lịch sử:

- Nghe tin P đánh Thuận An, triều đình Huế xin đình chiến.
- 25/8/1883 Bản hiệp ước mới được đưa ra buộc ta phải kí (gọi là Hiệp ước Hác-măng)

b. Nội dung HU:

- Nhà Nguyễn thừa nhận sự bảo hộ của P trên toàn cõi VN. Trong đó:
- NK là thuộc địa
- BK là đất bảo hộ

- TK triều đình quản lí
- Đại diện P ở Huế trực tiếp điều khiển các công việc ở TK.
- Ngoại giao VN là do P nắm giữ.

***QS:** P tự do đóng quân ở BK & toàn quyền xử lí quân Cờ Đen. Triều đình nhận các huấn luyện viên & sĩ quan chỉ huy của P, triệt hồi binh lính từ B.Kì về Huế.

***KT:** P nắm & kiểm soát toàn bộ các nguồn lợi trong nước.
(VN trở thành một nước thuộc địa nửa PK).

*6/6/1884 P kí Hư Patonốt nhằm xoa dịu dư luận & mua chuộc bọn PK.

(Đến năm 1884, với 2 bản H.ước trên, TD Pháp căn bản hoàn thành công cuộc chinh phục VN).

4. Em hãy rút ra nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược trong giai đoạn 1858 - 1884?

- Do lực chênh lệch về lực lượng kháng chiến, trang bị về vũ khí.
- Triều đình bỏ dân, quan lại hèn nhát(kháng chiến của nhân dân mang tính tự phát.
- Triều đình nhu nhược, đường lối kháng chiến không đúng đắn, không đoàn kết

Bài 21: PHONG TRÀO YÊU NƯỚC CHỐNG PHÁP CỦA NHÂN DÂN VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM CUỐI THẾ KỈ XIX

Câu hỏi

Câu 1: Em hãy cho biết phong trào Cần Vương bùng nổ trong hoàn cảnh nào?

- Sau Hiệp ước Hác măng năm 1883 và Patonốt năm 1884 thực dân Pháp bắt đầu thiết lập chế độ bảo hộ ở Bắc Kì và Trung Kì.
- Phong trào chống Pháp của nhân dân ta tiếp tục phát triển. Dựa vào đó phái chủ chiến trong triều đình do Tôn Thất Thuyết đứng đầu mạnh tay hành động.
- Những hành động của phái chủ chiến nhằm chuẩn bị cho một cuộc nổi dậy chống Pháp giành chủ quyền đất nước
- Trước sự uy hiếp của kẻ thù, phái chủ chiến đứng đầu là Tôn Thất Thuyết quyết định đánh trước để giành thế chủ động.

- Cuộc phản công kinh thành Huế của phái chủ chiến đêm 4 ngày 5 tháng 4 năm 1885 cuối cùng bị thất bại. Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi rời khỏi Hoàng thành lên Tân Sở (Quảng Trị). 13/7/1885 lấy danh nghĩa Hàm Nghi, ông hạ chiếu Cần vương, kêu gọi nhân dân giúp vua cứu nước.

- Chiếu Cần vương thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh của nhân dân ta, phong trào kéo dài 12 năm

Câu 2: Trình bày các giai đoạn phát triển của phong trào Cần Vương ?

*** 1885-1888:**

- Lãnh đạo: Tôn Thất Thuyết, vua Hàm Nghi, các văn thân sĩ phu yêu nước
- Lực lượng tham gia: Đông đảo quần chúng nhân dân, có cả dân tộc thiểu số.
- Địa bàn hoạt động: Chủ yếu ở Bắc và Trung Kỳ
- Khởi nghĩa tiêu biểu: Khởi nghĩa của Mai Xuân Thưởng, Phạm Bành, Đinh Công Tráng....
- Bộ chỉ huy của phong trào đóng tại vùng rừng núi phía Tây 2 tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh.
- Cuối năm 1888, do sự phản bội của Trương Quang Ngọc, vua Hàm Nghi bị Pháp bắt và lưu đày sang Angiêri.

*** 1888-1896:**

- Lãnh đạo: Các văn thân, sĩ phu yêu nước.
- Lực lượng tham gia: Đông đảo quần chúng nhân dân, có cả dân tộc thiểu số.
- Địa bàn hoạt động: Phạm vi thu hẹp dần, quy tụ thành các trung tâm khởi nghĩa lớn ở trung du và miền núi như Hưng Yên, Thanh Hoá, Hà Tĩnh.
- Khởi nghĩa tiêu biểu: Khởi nghĩa Ba Đình, Hương Khê... Năm 1896, Pháp dập tắt cuộc khởi nghĩa Hương Khê, đánh dấu sự kết thúc của phong trào Cần Vương.

* **Mục tiêu:** Đánh Pháp, giành độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền đất nước, lập lại chế độ phong kiến.

* **Tính chất:** Phong trào Cần vương là phong trào yêu nước của dân tộc ta, diễn ra theo khuynh hướng và ý thức hệ phong kiến, thể hiện tính dân tộc sâu sắc.

Câu 3: Em hiểu thế nào về phong trào Cần Vương? Trình bày nội dung cơ bản và ý nghĩa của chiếu Cần Vương?

* *Phong trào Cần Vương:* là phong trào phò vua, giúp vua Hàm Nghi chống giặc cứu nước.

* *Nội dung:*

- Tố cáo âm mưu xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.
- Lên án sự phản bội của một số quan lại, tính bất hợp pháp của triều đình Đồng Khánh do Pháp mới dựng lên.
- Khích lệ sĩ phu, văn thân và nhân dân cả nước quyết tâm kháng chiến chống Pháp đến cùng.

* *Việc . . . có ý nghĩa:* Chiếu Cần vương kêu gọi văn thân, sĩ phu, nhân dân ra sức giúp vua vì mục tiêu đánh Pháp, khôi phục nền độc lập dân tộc, lập lại chế độ phong kiến có vua hiền, vua giỏi.

- Khẩu hiệu “Cần vương” đã nhanh chóng thổi bùng ngọn lửa yêu nước cháy âm ỉ bấy lâu, một phong trào vũ trang chống Pháp diễn ra sôi nổi, liên tục kéo dài 12 năm, đến cuối TK XIX mới chấm dứt.

- Trước đây nhà Nguyễn chưa một lần hiệu triệu nhân dân đứng lên cứu nước, vì vậy phong trào “Cần vương” đã nhanh chóng qui tụ được lực lượng.

Câu 4: Đánh giá về phong trào Cần vương

- **Ưu điểm:**

+ Phát huy cao độ lòng yêu nước, huy động sự ủng hộ của đông đảo nhân dân; tranh thủ sự giúp đỡ mọi mặt của đồng bào.

+ Biết sử dụng các phương thức tác chiến linh hoạt, khai thác sức mạnh tại chỗ, phát huy tính chủ động sáng tạo trong cách đánh, lối đánh của cuộc chiến tranh.

- **Hạn chế:**

+ Chưa liên kết tập hợp được lực lượng dân tộc trên quy mô rộng, tạo thành phong trào trong toàn quốc.

+ Phong trào Cần Vương nổ ra lẻ tẻ, rời rạc; chưa tạo thành sự kết giữa các cuộc khởi nghĩa. Thể hiện tư duy phòng ngự bị động của ý thức hệ phong kiến: đào hào, đắp lũy, xây dựng căn cứ ở nơi cố định.

Câu 5: Nguyên nhân thất bại và bài học kinh nghiệm của phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỉ XIX?

***Nguyên nhân thất bại**

- Thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn. Ngọn cờ phong kiến đã lỗi thời, không thể tập hợp, đoàn kết để tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân chống Pháp.

- Thiếu sự thống nhất, phối hợp giữa các cuộc khởi nghĩa với nhau.

- Cách đánh giặc chủ yếu là dựa vào địa thế hiểm trở (như khởi nghĩa Ba Đình, khởi nghĩa Bãi Sậy...)

- Thực dân Pháp còn mạnh, tương quan lực lượng bất lợi cho ta...

***Bài học kinh nghiệm:**

- Cần có một lực lượng xã hội tiên tiến, có đủ năng lực lãnh đạo.

- Phải có sự phối hợp giữa các cuộc khởi nghĩa.

- Phải chủ động, linh hoạt trong cách đánh... Trong phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX, hãy tóm tắt diễn biến và nêu đặc điểm của phong trào Cần Vương.

Câu 6: Nêu đặc điểm chung và nguyên nhân thất bại của phong trào Cần Vương.

*** Đặc điểm chung:**

- Phạm vi hoạt động: rộng lớn, diễn ra trên phạm vi cả nước, chủ yếu là Trung, Bắc Kỳ, về sau chuyển về vùng trung du, miền núi.

- Lãnh đạo: gồm các văn thân sĩ phu yêu nước.

- Mục tiêu chung: đánh Pháp, giành lại độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền đất nước, lập lại chế độ phong kiến.

- Lực lượng tham gia: các văn thân sĩ phu yêu nước và nông dân, đồng thời có các tộc người thiểu số.

- Hình thức đấu tranh: khởi nghĩa vũ trang.

- Kết quả: phong trào kéo dài hơn 10 năm, gây cho địch nhiều thiệt hại nhưng cuối cùng đã thất bại.

*** Nguyên nhân thất bại:**

- Văn thân, sĩ phu còn chịu nhiều ảnh hưởng của ý thức hệ phong kiến.
- Khẩu hiệu Cần Vương chỉ đáp ứng một phần nhỏ yêu cầu của nhân dân còn về cơ bản chưa giải quyết triệt để yêu cầu khách quan của sự tiến bộ xã hội vì thế sức hấp dẫn của khẩu hiệu này đối với nông dân bị hạn chế.
- Do sự chênh lệch lực lượng cũng như vũ khí giữa quân ta và địch.
- Các cuộc khởi nghĩa nổ ra còn rời rạc không có sự đoàn kết thống nhất nên dễ bị quân Pháp đàn áp.
- Bị chi phối bởi quan điểm Nho giáo nên những người lãnh đạo thường phiêu lưu mạo hiểm, ít chú ý đến điều kiện đảm bảo thắng lợi cho cuộc khởi nghĩa, dễ dao động khi bị dồn vào thế bí hiểm tìm đến cái chết một cách mù quáng.

=> Thiếu một giai cấp tiên tiến đủ sức lãnh đạo.

Câu 7: Trình bày cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế (1884 – 1913)

- Lãnh đạo: Đề Thám (Hoàng Hoa Thám).
- Lực lượng tham gia: chủ yếu là nông dân.
- Mục tiêu: đánh đuổi giặc Pháp, bảo vệ quê hương đất nước.
- Địa bàn: chủ yếu diễn ra ở các tỉnh miền núi phía Bắc.
- Phương thức đấu tranh: khởi nghĩa vũ trang.

- Diễn biến:

+ Giai đoạn 1884 – 1892, nghĩa quân hoạt động riêng lẻ, chưa thống nhất sự chỉ huy của 1 người. Thủ lĩnh uy tín nhất là Đề Năm chỉ huy đẩy lùi nhiều trận càn quét của quân Pháp. Xây dựng hệ thống phòng ngự ở Bắc Yên Thế. Tháng 3 – 1892, Pháp huy động lực lượng tấn công vào căn cứ của nghĩa quân. Lực lượng nghĩa quân bị tổn thất nặng nề, nhiều người bị bắt và giết hại. Tháng 4 – 1892, Đề Năm bị sát hại.

+ Giai đoạn 1893 – 1897, Hoàng Hoa Thám lãnh đạo, tìm cách giảng hòa với Pháp để củng cố lực lượng (10 – 1894). Nhưng cuộc hòa hoãn kéo dài chưa được bao lâu, Pháp lại tổ chức tấn công. Để bảo toàn lực lượng, Hoàng Hoa Thám xin giảng hòa lần hai (12 -

1897) phải chấp nhận những điều kiện ngặt nghèo do Pháp đề ra. Tuy nhiên, nghĩa quân vẫn ngấm ngầm chuẩn bị lực lượng chống Pháp.

+ Giai đoạn 1898 – 1908, tranh thủ thời gian hòa hoãn kéo dài, Hoàng Hoa Thám cho nghĩa quân vừa sản xuất, vừa tích cực luyện tập quân sự → đội quân rất tinh nhuệ, thiện chiến.

+ Năm 1908, Pháp mở cuộc tấn công tiêu diệt phong trào nông dân Yên Thế. Nghĩa quân chiến đấu rất anh dũng, nhiều thủ lĩnh đã hi sinh. Tháng 2 – 1913, Hoàng Hoa Thám bị sát hại, phong trào tan rã.

- Kết quả: Phong trào kéo dài suốt 30 năm nhưng cuối cùng bị thực dân Pháp đàn áp và dập tắt.

- Nguyên nhân thất bại:

+ Sau khi đàn áp xong phong trào Cần Vương, Pháp có điều kiện tập trung lực lượng đàn cuộc khởi nghĩa Yên Thế. Để tiêu diệt nghĩa quân, thực dân Pháp đã kết hợp tấn công quân sự và chính trị (Pháp giảng hòa, dùng tay sai...).

+ Do sự chênh lệch lực lượng giữa ta và địch.

+ Thiếu vai trò lãnh đạo của giai cấp tiên tiến.

- Ý nghĩa lịch sử:

+ Khẳng định truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất. Chứng minh sức mạnh to lớn của giai cấp nông dân trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

+ Để lại bài học kinh nghiệm về cách thức tổ chức, lãnh đạo, phương pháp, chiến thuật, hậu phương...

Câu 8: Trình bày cuộc khởi nghĩa Hương Khê. Vì sao nói khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa điển hình trong phong trào Cần Vương?

*** Khởi nghĩa Hương Khê:**

- Căn cứ:

+ Hương Khê: huyện miền núi phía tây Hà Tĩnh

+ Giáp 4 tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

- Lãnh đạo: Phan Đình Phùng, Cao Thắng.

- Giai đoạn 1885 – 1888: chuẩn bị, xây dựng lực lượng và cơ sở chiến đấu của nghĩa quân.

+ Phan Đình Phùng giao quyền chỉ huy cho Cao Thắng để ra Bắc liên kết lực lượng.

+ Chiêu tập binh sĩ, huấn luyện nghĩa quân, trang bị khí giới, xây dựng căn cứ trong vùng rừng núi.

+ Chế tạo súng trường theo mẫu Pháp.

- Giai đoạn 1888-1896: thời kì chiến đấu quyết liệt của nghĩa quân.

+ Phan Đình Phùng trở về, cùng Cao Thắng trực tiếp lãnh đạo cuộc khởi nghĩa.

+ Nghĩa quân chia thành 15 quân thứ, đặt đại bản doanh ở núi Vụ Quang.

+ Từ năm 1889, liên tục mở các cuộc tập kích đẩy lùi các cuộc hành quân càn quét của địch, chủ động tấn công với nhiều trận thắng lớn nổi tiếng như trận tấn công đồn Trường Lưu (5 – 1890), trận tập kích thị xã Hà Tĩnh (8 – 1892).

+ Từ năm 1893, lực lượng nghĩa quân bị hao mòn dần, rồi vào thế bị bao vây, cô lập. Cao Thắng hi sinh trong trận tấn công đồn Nu.

+ Ngày 17 – 10 – 1894, nghĩa quân giành thắng lợi trong trận phục kích địch ở núi Vụ Quang nhưng tình thế ngày càng bất lợi, nghĩa quân bị triệt đường tiếp tế, quân số giảm sút.

+ Ngày 28 – 12 – 1895, Phan Đình Phùng hi sinh.

+ Năm 1896, những thủ lĩnh cuối cùng của cuộc khởi nghĩa đã bị Pháp bắt → Khởi nghĩa Hương Khê tan rã.

- Nguyên nhân thất bại:

+ Nghĩa quân chưa liên kết, tập hợp lực lượng trên quy mô lớn để phát triển thành phong trào toàn quốc.

+ Còn hạn chế vì khẩu hiệu chiến đấu.

+ Bị chi phối bởi tư tưởng phong kiến, tương quan lực lượng giữa ta và địch.

- Ý nghĩa:

+ Có vị trí to lớn trong sự nghiệp giải phóng dân tộc.

+ Để lại nhiều tấm gương và bài học kinh nghiệm quý báu.

*** Khởi nghĩa Hương Khê là điển hình nhất.**

- Bởi vì:

+ Đây là cuộc khởi nghĩa có quy mô rộng lớn, địa bàn rộng, lan rộng ra khắp 4 tỉnh Bắc, Trung Kỳ (Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình).

+ Thời gian tồn tại hơn 10 năm.

+ Lực lượng tham gia: đông đảo nhân dân và các dân tộc người thiểu số.

+ Chế tạo được loại vũ khí tối tân: súng trường theo mẫu Pháp.

+ Có tổ chức tương đối chặt chẽ, lập nhiều chiến công, gây cho địch nhiều tổn thất.

+ Huy động được sự ủng hộ và tiềm năng to lớn của nhân dân.

+ Về quân sự, biết sử dụng những phương pháp tác chiến linh hoạt, chủ động sáng tạo trong quá trình chuẩn bị và giao chiến với quân địch.

+ Khởi nghĩa Hương Khê thất bại cũng là mốc đánh dấu kết thúc phong trào đấu tranh yêu nước chống Pháp dưới ngọn cờ Cần Vương.

Câu 9: Khởi nghĩa Yên Thế có đặc điểm nào khác so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương chống Pháp?

Nội dung	Phong trào nông dân Yên Thế	Các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần Vương
----------	-----------------------------	--

Mục đích	Đánh đuổi giặc Pháp bảo vệ quê hương đất nước.	Đánh đuổi giặc Pháp giành lại độc lập dân tộc, khôi phục lại chế độ phong kiến.
Lãnh đạo	Xuất thân từ nông dân	Văn thân, sĩ phu yêu nước.
Thời gian tồn tại	30 năm (1884 – 1913)	11 năm (1885 – 1896)
Phương thức đấu tranh	Khởi nghĩa vũ trang nhưng có giai đoạn hòa hoãn, có giai đoạn tác chiến	Khởi nghĩa vũ trang
Tính chất	Dân tộc	Dân tộc (phạm trù phong kiến)

Câu 10: So sánh hai giai đoạn của phong trào Cần Vương.

*** Giống nhau:**

- Đều là phong trào yêu nước chống thực dân Pháp và phong kiến đầu hàng để khôi phục vương quyền.
- Thu hút được sự tham gia ủng hộ của nhân dân, văn thân, sĩ phu yêu nước.
- Đều nổ ra với hình thức khởi nghĩa vũ trang.
- Tuy thất bại nhưng gây nhiều khó khăn cho Pháp.

*** Khác nhau:**

Như trên Câu 1

Câu 11: Lập bảng thống kê về các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của phong trào Cần Vương chống thực dân Pháp xâm lược theo nội dung mẫu sau:

Cuộc khởi nghĩa	Thời gian	Người lãnh đạo	Địa điểm	Quy mô
Bãi Sậy	1883-1892	Đinh Gia Quế & Nguyễn Thiện Thuật	Hung Yên	Là cuộc khởi nghĩa lớn nhất ở đồng bằng Bắc bộ; phát triển hình thức tác chiến du kích.
Ba Đình	1886-1887	Phạm Bành & Đinh Công Tráng	Thanh Hoá	Chặn đánh các đoàn xe tải & tập kích địch; điển hình lối đánh phòng ngự kiên cố.
Hùng Lĩnh	1887-1892	Tổng Duy Tân & Cao Điền	Thanh Hoá	Tổ chức nhiều trận tập kích, trận Vân đồn, trận Yên Lãng.
Hương Khê	1885-1895	Phan Đình Phùng & Cao Thắng.	Thanh Hoá,	Có quy mô lớn & kéo dài nhất trong phong trào Cần

			Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình.	vương. Tổ chức quân đội tập luyện quy cũ; chế tạo được vũ khí. Nghĩa quân đánh nhiều trận lớn bằng tập kích, chống càn (đồn Trường Luu, thị xã Hà Tĩnh, Vụ Quang...)
--	--	--	--	---

Câu 12: Trình bày diễn biến cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy?

***Lãnh đạo:** Nguyễn Thiện Thuật

***Địa bàn:**

- Căn cứ chính Bãi Sậy (Hưng Yên).
- Địa bàn hoạt động: Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh, Thái Bình, sang cả Nam Định, Quảng Yên.

***Hoạt động chủ yếu:**

+ Giai đoạn từ 1885-1887 xây dựng căn cứ Bãi Sậy, từ đây toả ra khống chế các tuyến giao thông Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Nam Định, Hà Nội - Bắc Ninh, sông Thái Bình, sông Hồng, sông Đuống.

- Nghĩa quân phiên chế thành những phân đội nhỏ 10-15 người trà trộn vào dân để hoạt động.

+ Giai đoạn từ năm 1888 bước vào chiến đấu quyết liệt, di chuyển linh hoạt, đánh thắng một số trận lớn ở các tỉnh đồng bằng.

*** Kết quả - ý nghĩa:**

- Qua nhiều ngày chiến đấu nghĩa quân đã bị giảm sút nhiều.
- Căn cứ bãi Sậy và căn cứ hai Sông bị Pháp bao vây. Nguyễn Thiện Thuật phải sang Trung Quốc, Đốc Tít phải ra hàng giặc.
- Năm 1892 những người còn lại gia nhập nghĩa quân Yên Thế.

- Để lại những kinh nghiệm tác chiến ở đồng bằng.

Bài 22: XÃ HỘI VIỆT NAM TRONG CUỘC KHAI THÁC LẦN THỨ NHẤT CỦA THỰC DÂN PHÁP

Câu hỏi

Câu 1: Những chuyển biến về cơ cấu kinh tế và xã hội Việt Nam dưới tác động của chính sách khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp?

Sau khi đã cơ bản bình định được Việt Nam bằng quân sự, thực dân Pháp đã bắt đầu tiến hành khai thác trên đất nước ta. Dưới tác động của cuộc khai thác đã làm biến đổi trong cơ cấu kinh tế kéo theo sự biến đổi về xã hội Việt Nam

1. Những chuyển biến về kinh tế

a) Mục đích: vơ vét sức người, sức của nhân dân Đông Dương đến tột đa phục vụ cho cuộc thống trị lâu dài.

b) Các chính sách:

- Nông nghiệp: Đẩy mạnh việc cướp đoạt ruộng đất → lập đồn điền trồng cao su, cà phê, thuốc lá.

- Công nghiệp: Tập trung khai thác mỏ (than đá, thiếc, kẽm...), ngoài ra còn xây dựng các ngành công nghiệp phục vụ đời sống như: điện, nước, bưu điện...

- Thương nghiệp: độc chiếm thị trường, nguyên liệu và thu thuế

- Giao thông vận tải:

+ Xây hệ thống giao thông vận tải kể cả đường thủy và đường bộ phục vụ cho Pháp khai thác và mục đích quân sự.

+ Xây dựng nhiều cầu lớn: Long Biên (Hà Nội), Trảng Tiền (Huế), Bình Lợi (Sài Gòn).

+ Mở rộng nhiều cảng biển.

c) Những chuyển biến về kinh tế:

- Tích cực:

+ Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa từng bước du nhập vào Việt Nam.

+ So với nền kinh tế phong kiến, kinh tế Việt Nam bấy giờ sản xuất ra nhiều của cải vật chất hơn.

+ Bộ mặt xã hội Việt Nam thay đổi, cơ sở hạ tầng được xây dựng.

- Tiêu cực:

+ Tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam bị cạn kiệt.

+ Nông nghiệp: không phát triển, nông dân bị bóc lột tàn nhẫn, bị mất ruộng đất, đời sống nông dân cơ cực.

+ Công nghiệp: phát triển nhỏ giọt, thiếu hẳn công nghiệp nặng.

⇒ Nền kinh tế Việt Nam lúc bấy giờ là nền sản xuất nhỏ, lạc hậu và lệ thuộc, cơ sở hạ tầng do Pháp xây dựng chỉ phục vụ cho quyền lợi của Pháp.

2. Những chuyển biến về xã hội

*** Các giai cấp cũ bị phân hóa :**

- **Địa chủ phong kiến:**

+ Một bộ phận nhỏ trong giai cấp địa chủ phong kiến dựa vào thực dân Pháp, ra sức chiếm đoạt ruộng đất, bóc lột nông dân, trở nên giàu có và trở thành tay sai của Pháp.

+ Tuy nhiên, một số địa chủ nhỏ và vừa: bị đế quốc chèn ép, cho nên có tinh thần chống Pháp.

- **Giai cấp nông dân:**

+ Chiếm số lượng đông đảo nhất, bị thực dân Pháp và địa chủ chiếm đoạt ruộng đất, bóc lột (bằng thuế khoá, địa tô, phu phen, tạp dịch...), cuộc sống của họ khổ cực.

+ Một số người lên thành phố làm thuê trong xí nghiệp, đồn điền, hầm mỏ → công nhân Việt Nam.

+ Đây là lực lượng to lớn trong phong trào chống Pháp, sẵn sàng tham gia hưởng ứng phong trào chống Pháp, tuy nhiên do thiếu sự lãnh đạo đúng đắn cho nên họ chưa phát huy được đầy đủ sức mạnh của mình.

*** Các giai cấp mới xuất hiện:**

- **Giai cấp công nhân:**

+ Ra đời từ nền công nghiệp thuộc địa, làm việc trong đồn điền, hầm mỏ, nhà máy, xí nghiệp...

+ Xuất thân từ nông dân.

- + Số lượng ngày càng tăng.
- + Bị giai cấp tư sản bóc lột, trả lương thấp → đời sống cơ cực.
- + Đây là lực lượng sớm có tinh thần đấu tranh. Tuy nhiên, giai đoạn này họ đấu tranh, mục tiêu chủ yếu là đòi quyền lợi về kinh tế → mang tính tự phát.
- + Là giai cấp còn non yếu về mặt chính trị chưa nhận thức được rõ sứ mệnh lịch sử của giai cấp mình
- + Đây là lực lượng sẵn sàng hưởng ứng các phong trào chống Pháp do các tầng lớp khác lãnh đạo.

- Tư sản Việt Nam:

- + Những người làm trung gian, đại lí hàng hoá, mua bán nguyên vật liệu, chủ xưởng, nhà buôn.
- + Họ bị chính quyền thực dân kìm hãm, tư bản Pháp chèn ép, thế lực kinh tế yếu. Cho nên họ ít nhiều có tinh thần dân tộc, chống đế quốc, chống phong kiến.
- + Một số sĩ phu yêu nước lập ra các hội buôn, cơ sở sản xuất.

- Tầng lớp tiểu tư sản thành thị:

- + Gồm những tiểu thương, tiểu chủ, nhà báo, học sinh, sinh viên. Có tư tưởng tiến bộ, có tinh thần chống Pháp và phong kiến, là một bộ phận lực lượng cách mạng.

- Tác động:

- + Mâu thuẫn dân tộc và mâu thuẫn giai cấp ngày càng gay gắt.
- + Tạo điều kiện bên trong cho cuộc vận động giải phóng dân tộc theo xu hướng mới vào đầu thế kỉ XX.

Câu 2: Tại sao các sĩ phu Việt Nam lại noi gương Nhật Bản.

- Nhật Bản đã tiến hành cải cách Minh Trị năm 1868 đưa nước Nhật thoát khỏi thuộc địa của các nước phương Tây và từ đó Nhật tiến lên con đường tư bản chủ nghĩa.
- Trong cuộc chiến tranh Nga – Nhật (1904 – 1905), Nhật đã đánh bại nước Nga.
- Nhật là nước được coi là “đồng chủng, đồng văn” với Việt Nam, có thể dựa vào để đánh Pháp.

Bài 23: PHONG TRÀO YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG Ở VIỆT NAM TỪ ĐẦU TK XX ĐẾN CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT (1914)

Câu hỏi

Câu 1: Nêu những hoạt động cứu nước của Phan Bội Châu vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX ?

- 1902 Phan Bội Châu lên đường vào Nam, sau đó ra Bắc tìm cách liên lạc với những người có cùng chí hướng
- 5-1904, thành lập Hội Duy Tân...
- 1905-1908, tổ chức phong trào Đông du...
- 8-1908, Pháp-Nhật câu kết, trục xuất các lưu học sinh và Phan Bội Châu về nước...
Phong trào Đông du tan rã
- 6-1912, thành lập Việt Nam Quang phục hội với tôn chỉ mục đích: Đánh đuổi giặc Pháp, khôi phục Việt Nam, thành lập nước Cộng hoà dân quốc Việt Nam.
- 1913-1916, VN Quang phục hội muốn gây tiếng vang trong nước để thức tỉnh đồng bào nên đã thực hiện các hoạt động ám sát và đánh úp giặc Pháp. Nhưng kết quả thu được rất hạn chế, lực lượng của hội bị tiêu hao lớn và dần dần ngừng hoạt động.
- 24-12-1913, Phan Bội Châu bị bắt, phong trào cách mạng gặp nhiều khó khăn.

Câu 2: Nêu hai xu hướng cách mạng đầu thế kỉ XX?

	Xu hướng bạo động	Xu hướng cải cách
Đại diện	Phan Bội Châu (1867 – 1940) quê ở huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, xuất thân trong một gia đình nhà nho nghèo yêu nước, sớm có hoài bão cứu nước, cứu dân khỏi ách nô lệ	Phan Châu Trinh(1872–1926) người phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, xuất thân trong một gia đình theo nghề võ, từ nhỏ đã nổi tiếng thông minh, học giỏi.
Chủ trương	Chống Pháp giành độc lập dân tộc, tổ chức vận động nhân dân trong nước và	Dựa vào Pháp chống triều đình phong kiến, tiến hành cải cách duy tân nhằm giành lại tự

cứu nước	dựa vào sự viện trợ của nước ngoài (cầu viện Nhật Bản), bằng cách bạo lực vũ trang.	do dân chủ nhằm nâng cao dân trí, dân quyền → là điều kiện tiên quyết để giành độc lập.
P.Pháp	Bạo động vũ trang	Cải cách (ôn hoà).
Mục tiêu	Giải phóng dân tộc (cứu nước → cứu dân)	Tiến hành cải cách xã hội (cứu dân → cứu nước).
Hoạt động tiêu biểu	<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 5 – 1904, Phan Bội Châu thành lập Duy Tân hội tại Quảng Nam với chủ trương đánh Pháp, giành độc lập → thành lập chính thể quân chủ lập hiến. - 1904 – 1908: tổ chức phong trào Đông du, đưa thanh niên Việt Nam sang học tập tại Nhật Bản → thất bại → Phan Bội Châu đến Trung Quốc → Xiêm để lánh nạn - Năm 1911: Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc bùng nổ → Phan Bội Châu quay lại TQ - 6/1912: cùng các thanh niên yêu nước thành lập Việt Nam Quang phục hội tại Quảng Châu (Trung Quốc). - Chủ trương đánh Pháp thành lập nước Cộng hoà Dân quốc Việt Nam. Hoạt động: trừ khử, tiêu diệt tên đầu xỏ, tay sai của chúng. Kết quả: thất bại. - Ngày 24 -12 -1913, Phan Bội Châu bị giới quân phiệt Trung Quốc bắt giam ở nhà tù Quảng Đông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Năm 1906, Phan Châu Trinh cùng một số sĩ phu yêu nước tiến bộ khởi xướng cuộc vận động Duy tân ở Trung Kỳ. - Kinh tế: cổ động việc chấn hưng thực nghiệp, lập hộ kinh doanh phát triển các nghề thủ công nghiệp (mở lò rèn, xưởng mộc), làm vườn. - Giáo dục: mở các trường học theo lối mới, dạy chữ Quốc ngữ, môn học mới. - Văn hoá: Vận động cải cách về trang phục theo kiểu Âu hoá, lên án mạnh mẽ những hủ tục phong kiến. - Năm 1908 diễn ra phong trào chống sưu thuế do ảnh hưởng của phong trào. - Pháp thẳng tay đàn áp phong trào. Năm 1908, Phan Châu Trinh bị bắt và bị đày ở Côn Đảo. - Năm 1911, Phan Châu Trinh bị đưa sang Pháp.

Tác dụng	Khuấy động tinh thần yêu nước, cổ vũ tinh thần dân tộc, tập hợp lực lượng kháng Pháp hùng mạnh.	Cổ vũ tinh thần yêu nước, phát động phong trào chống thuế, lập nhiều trường... giáo dục tư tưởng chống lại các hủ tục phong kiến.
Giống nhau	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất phát từ lòng yêu nước để đi tìm con đường giải phóng cho dân tộc. - Điều đại diện cho phong trào dân tộc dân chủ của tầng lớp sĩ phu yêu nước tiến bộ đầu thế kỉ XX. - Tạo ra những cuộc vận động cách mạng mới theo con đường dân chủ tư sản. - Thống nhất về chủ trương chiến lược, thống nhất về mục đích cách mạng là muốn cứu nước, cứu dân, gắn liền dân với nước, gắn cứu nước với duy tân làm đất nước phát triển theo hướng cách mạng tư sản đứng lên con đường chủ nghĩa tư bản. - Được sự ủng hộ nhiệt tình của đông đảo quần chúng nhân dân. Tuy nhiên cả hai xu hướng cách mạng này đều chưa xây dựng được những cơ sở vững chắc cho xã hội. - Do hạn chế về tầm nhìn và tư tưởng nên cả hai xu hướng cách mạng này đều bị thất bại. 	

Câu 3: Lập bảng so sánh giữa phong trào Cần Vương và cuộc vận động giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX?

Nội dung	Phong trào Cần Vương	Phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX
Bối cảnh lịch sử	- Sau cuộc phản công của phái chủ chiến ở kinh thành Huế bị thất bại, Tôn Thất Thuyết lấy danh vua Hàm Nghi hạ chiếu Cần Vương.	- Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất ở VN. - Các sĩ phu yêu nước tiến bộ tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản từ bên ngoài vào VN.
Mục tiêu đấu tranh	- Đánh đuổi thực dân Pháp và bọn tay sai phong kiến. - Khôi phục lại vương triều phong kiến.	- Đánh đuổi thực dân Pháp và bọn phong kiến tay sai. - Gắn liền với cuộc duy tân để thay đổi chế độ theo kiểu dân chủ tư sản.
Tầng lớp lãnh đạo	- Triều đình phong kiến do vua Hàm Nghi đứng đầu. - Các văn thân, sĩ phu.	- Sĩ phu yêu nước tiến bộ mang tư tưởng duy tân tiêu biểu là Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh.
LL tham gia	Sĩ phu văn thân và đông đảo nông dân, các tộc người thiểu số.	Sĩ phu yêu nước, trí thức nhỏ, tiểu tư sản thành thị, giới công thương, học sinh, sinh viên và nông dân.
Phong	Khởi nghĩa Bãi Sậy, Ba Đình,	Phong trào Đông du, Duy tân, Đông kinh

trào tiêu biểu	Hùng Lĩnh, Hương Khê.	nghĩa thực.
Kết quả và ý nghĩa	<ul style="list-style-type: none"> - Cuối cùng bị thất bại - Góp phần cổ vũ phong trào yêu nước chống Pháp. - Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý giá cho các cuộc đấu tranh sau này. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cuối cùng bị thất bại do hoàn cảnh lịch sử và điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội. - Tiếp tục phát huy tinh thần đấu tranh bất khuất của dân tộc. - Tạo tiền đề để tìm ra con đường cứu nước đúng đắn.

MỘT SỐ SỰ KIỆN TIÊU BIỂU

Thời gian	Sự kiện chính
7 – 1943	Phát xít I-ta-li-a sụp đổ
6 – 6 – 1944	Liên quân Anh, Mĩ đổ bộ và Noóc-măng-đi (Pháp).
30 – 4 – 1945	Lá cờ đỏ búa liềm của Hồng quân Liên xô đã cắm trên tòa nhà quốc hội Đức.
9 – 5 – 1945	Nước Đức kí văn bản đầu hàng không điều kiện
6 – 8 – 1945	Mĩ ném quả bom nguyên tử đầu tiên xuống thành phố Hi-rô-si-ma làm 8 vạn người chết
15 – 8 – 1945	Nhật Bản chấp nhận đầu hàng không điều kiện
13 – 7 – 1885	Tôn Thất Thuyết lấy danh vua Hàm Nghi xuống chiếu Cần Vương.

28 – 12 – 1895	Phan Đình Phùng hi sinh.
4 – 1892	Đề Năm bị sát hại
10 – 1894	Hoàng Hoa Thám xin giảng hòa lần thứ nhất
12 – 1897	Hoàng Hoa Thám xin giảng hòa lần thứ hai
2 – 1913	Đề Thám bị sát hại, phong trào Yên Thế tan rã.
6 – 1912	Thành lập Việt Nam Quang phục hội
24 – 12 – 1913	Phan Bội Châu bị giới quân phiệt Trung Quốc bắt giam ở nhà tù Trung Quốc bắt giam ở nhà tù Quảng Đông.
1908	Phan Châu Trinh bị bắt và bị đày ở Côn Đảo
1911	Phan Châu Trinh bị đưa sang Pháp